

Bản án số 10/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Đồng Dục
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Nguyễn Thanh Bình
2. Ông Trần Quang Chữ
- *Thư ký phiên tòa* : Bà Hoàng Thị Ái- Thư ký TAND huyện A
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện A, tỉnh Hưng Yên.
TAND huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 15/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

Cao Văn M sinh năm 1990. Giới tính: Nam.
Nơi sinh, hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Thôn Đ, xã B S, huyện A, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 9/12.
Con ông: Cao Văn L sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Trồng trọt.
Con bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1959 Nghề nghiệp: Trồng trọt.
Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2019, đến ngày 18/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người có QLVN liên quan: Ông Cao Văn Lâu, SN 1960 (vắng mặt)
Trú tại: Đ, B S, A, Hưng Yên

Người làm chứng: Anh Ông Chu Xuân Nghiệp, SN 1966 (vắng mặt)
Trú tại: Số 4/42 đường Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T, SN 1972 và anh Chu Thanh Q, SN 1981 (vắng mặt)

Đều trú tại: P, Đ D, Ấ, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích mua pháo nổ về để bán kiếm lời, nên khoảng 13 giờ ngày 15/12/2019, Cao Văn M đang ở nhà thì có một người đàn ông không biết tên và địa chỉ gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen lắp sim số 0857288169, người đàn ông này hỏi mua 05 hộp pháo nổ loại 36 quả một hộp và 01 bánh pháo nổ, M đồng ý bán pháo cho người đàn ông này với giá 3.600.000 đồng và hẹn giao pháo và đưa tiền lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày tại đường bê tông thuộc địa phận thôn Phần Dương, xã Đào Dương, huyện Ấ. Sau đó, M dùng điện thoại trên gọi vào số điện thoại của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ (người này nói có pháo bán trong một lần M gặp khi ngồi uống nước ở vỉa hè, nên M đã xin số điện thoại). M hỏi mua 05 hộp pháo nổ loại 36 quả một hộp và 01 bánh pháo nổ, người đàn ông này đồng ý bán pháo cho M với giá 2.000.000 đồng và hẹn giao pháo và đưa tiền tại đường gom đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa phận thôn Thị Tân, xã Tân Phúc, huyện Ấ. Đến 17 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 34F8-7245 mượn của bố để là ông Cao Văn Lâu, đi đến địa điểm đã hẹn trước, gặp người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ đang đứng một mình và mang theo 01 bao tải dứa màu trắng có in chữ “Bioluck”, M đi đến hỏi thì người đàn ông này xác nhận là người đã liên lạc để bán pháo cho M. M đưa cho người đàn ông này số tiền 2.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho M bao tải bên trong chứa 05 hộp pháo giàn loại 36 quả và 01 bánh pháo, M để lên yên xe phía sau và chở đến địa phận thôn Phần Dương, xã Đào Dương, huyện Ấ để bán pháo cho người đàn ông như đã hẹn trước kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi M đang đứng đợi người mua pháo đến nhận thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ấ phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 02/PC09 ngày 15/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu vật trong niêm phong là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng là 8,2kg (Tám phẩy hai kilôgam).
- Trả lại mẫu vật sau khi trích lại 1,5kg (Một phẩy năm kilôgam) pháo trong niêm phong gửi giám định. Mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ấ quản lý.

Quá trình điều tra bị cáo M đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán pháo cho M và người hẹn mua pháo, do M khai không biết họ tên, địa chỉ của những người này và việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ấ tiến hành mở kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia

1280 thu giữ của M, nhưng không xác định được số điện thoại của 02 người này, nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-AT ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Cao Văn M về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Cao Văn M phạm tội Buôn bán hàng cấm Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Cao Văn M số tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp phạt một lần

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng Cartong trong có chứa 6,7kg pháo hoàn lại sau giám định; 01 bao tải dứa màu trắng; 01 sim Vinaphone trên sim có in các số 89840 20001 09478 77932.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen IMEI: 359748/04/603991/4 đã qua sử dụng.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo Cao Văn M không tranh luận lại quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A; Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị HĐXX cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất vì sau khi bị bắt đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội và thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và hành vi của bị cáo bị truy tố:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn M đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT; lời khai của người làm chứng; người có QLVN liên quan; kết luận giám

định cùng các vật chứng mà cơ quan CSĐT đã thu giữ, BB phạm tội quả tang (bút lục số 12, 14, 18,19,23,24,37,39,57,77,79,84,86,88). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 15/12/2019, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Phần Dương, xã Đào Dương, huyện Ân, Cao Văn M đã có hành vi vận chuyển 05 hộp pháo nổ và 01 bánh pháo nổ có tổng khối lượng là 8,2kg để bán lại kiếm lời thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi, thu lời bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng đến sự bình thường của hoạt động quản lý nhà nước về pháo và sử dụng pháo. Hơn nữa, thời gian qua việc sử dụng pháo nổ đã gây tổn thất về kinh tế và ô nhiễm môi trường, gây tổn hại cả về sức khỏe. Hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra truy tố và xét xử kịp thời nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác phải có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng TNHS, tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ ăn năn hối hận nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu vi phạm, bản thân bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có hạn chế, do hám lời nên đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Xét bản chất vụ án và tình tiết giảm nhẹ TNHS, số lượng pháo ít và đã được thu hồi, bị cáo thực hiện hành vi mua bán thu lợi nhuận nhưng cũng chưa thu được lợi nhuận thì bị bắt, bị cáo có đơn trình bày được địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt một số tiền nhất định đối với bị cáo cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đã xử phạt bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 6,7kg pháo là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 vỏ bao dứa màu trắng, 01 sim Vinaphone trên sim có in các số 89840 20001 09478 77932 là vật không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu cho tiêu hủy

01 xe mô tô biển số 34F8-7245 là tài sản hợp pháp của ông Cao Văn Lâu- là bố đẻ của bị cáo. Ông Lâu không biết M mượn xe để đi buôn bán pháo nổ, nên

không xem xét xử lý. Ngày 07/01/2020, Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe mô tô trên cùng với đăng ký xe cho ông Lâu đã nhận lại và không có ý kiến gì.

01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen IMEI: 359748/04/603991/4 đã qua sử dụng là của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, điều 135, 136 BLTTHS; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn M phạm tội Buôn bán hàng cấm

2. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo M 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn)

Bị cáo M phải nộp khoản tiền phạt trên 01 lần tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng Cartong trong có chứa 6,7kg pháo hoàn lại sau giám định; 01 bao tải dứa màu trắng; 01 sim Vinaphone trên sim có in các số 89840 20001 09478 77932.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen IMEI: 359748/04/603991/4 đã qua sử dụng.

Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng số 04 ngày 14/01/2020 của VKSND huyện Ân

5. Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có QLVN liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có QLVN liên quan;
- Lưu Hs

Nguyễn Đồng Dục